

Bản án số: **415/2023/HS-PT**

Ngày: 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 242/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** và đồng phạm do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 442/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1980 tại Bắc Giang;

Nơi đăng ký thường trú: **A, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi đang cư trú: 71 **đường N, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1955 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1958; Có chồng là **Thawee S** (Quốc tịch: Thái Lan, không rõ năm sinh); Có 01 con, sinh năm: 2006; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 17/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 583/2013/HSST; Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm: 1992 tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: **tổ F, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi đang cư trú: **20C/T, tổ E, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà **Cao Thị Bích L**, sinh năm: 1970; Có vợ là **Lê Bích T2**, sinh năm: 1997; Có 01 con, sinh năm: 2022; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 07/7/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo Bản án số: 351A/2008/HSST; Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm:*

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T1 là shipper và thường chở hàng đi giao cho **Nguyễn Thị Thu H**.

Thời điểm tháng 8/2021, địa bàn **thành phố B** đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số: 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Việc đi lại trong thời gian này phải có giấy xét nghiệm Covid-19 theo định kỳ.

Khoảng 07 giờ ngày 09/8/2021, **T1** đến nơi ở của **H** tại phòng 104, **chung cư E, khu phố A, phường B, thành phố B** để nhận hàng và đi giao cho **H**. **T1** nói cho **H** biết giấy xét nghiệm Covid-19 của **T1** đã hết hạn và **T1** đưa cho **H** xem Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 của **T1** (do **Phòng khám Đ** thực hiện vào ngày 26/7/2021). Lúc này, **H** nảy sinh ý định làm giả giấy xét nghiệm để cho **T1** sử dụng tham gia giao thông. Thực hiện ý định trên, **H** sử dụng điện thoại di động Iphone 8 Plus chụp lại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 nêu trên và gửi qua tài khoản Zalo cho **T1**. Sau đó, **H** nói **T1** gửi lại file ảnh **H** vừa gửi cho **T1** qua **Z**, rồi dùng máy tính tải tập tin ảnh đã nhận về, sử dụng phần mềm chuyên dụng chỉnh sửa ngày tháng xét nghiệm (từ ngày 26/7/2021 thành ngày 09/8/2021) trên Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm, in màu file ảnh đã được chỉnh sửa và đưa cho **T1** sử dụng.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, khi T1 đang tham gia giao thông trên đường V thuộc khu phố B, phường T, thành phố B thì bị Tổ tuần tra số 19 Công an tỉnh Đ dừng xe kiểm tra. T1 xuất trình Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 nêu trên thì bị Tổ tuần tra phát hiện có dấu hiệu giả mạo nên bàn giao cho Công an phường T tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S.
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell, 01 bàn phím máy vi tính hiệu Limeide, 01 chuột máy vi tính màu đen không nhãn hiệu, 01 CPU máy vi tính màu đen hiệu VSP và 01 máy in màu hiệu Cannon G1010 màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 1827/KLGD-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

1. Hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một người ký đóng ra.

3. Hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D và chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) được tạo ra bằng phương pháp đóng và ký trực tiếp.

4. Hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5. Chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký đóng ra.

6. Hình dấu tròn Phòng khám Đ - Chi nhánh Công ty TNHH D và chữ ký mang tên BS CKII Tôn Thị Mỹ N1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định

(ký hiệu A2) được tạo ra bằng phương pháp in màu.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2020/HS-ST Ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa đã căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Thị Thu H 08 (tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

+ Nguyễn Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

- Bản án còn xử lý về vật chứng, án phí HSST

* Ngày 03/10/2022 các bị cáo H, T1 có đơn kháng cáo về hình phạt của bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

- Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin hưởng án treo.

*** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo:

Cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS), từ đó xử phạt bị cáo H 08 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo T1 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi Làm giả 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19 của bị cáo H và hành vi sử dụng 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19 giả của bị cáo T1 chỉ nhằm mục đích đi giao hàng (shipper) để mưu sinh trong mùa dịch, không nhằm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác, không có hậu quả xảy ra. Hơn nữa, hiện nay hành vi của các bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, nên tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật

Vì các lẽ trên, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ

thẩm cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị Thu H**, **Nguyễn Ngọc T1** được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Nguyễn Thị Thu H**, **Nguyễn Ngọc T1** khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, cụ thể: Trong thời gian **thành phố B** đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số: 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; việc tham gia giao thông trong thời gian này phải có giấy xét nghiệm Covid-19 theo định kỳ. Biết **Nguyễn Ngọc T1** không có giấy xét nghiệm Covid-19 theo quy định nên để giúp **T1** đủ điều kiện đi giao hàng hóa cho mình, ngày 09/8/2021 **Nguyễn Thị Thu H** đã có hành vi làm giả 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 của **Phòng khám Đ** và đưa cho **Nguyễn Ngọc T1**. Mặc dù biết rõ Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 là giả nhưng ngày 11/8/2021 **Nguyễn Ngọc T1** vẫn sử dụng tài liệu giả trên để tham gia giao thông.

Cấp sơ thẩm xét xử xác định bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng như không có tình tiết tăng nặng là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Cấp sơ thẩm xử phạt 08 (tám) tháng tù đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thu H**, 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** là tương xứng với tính chất phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid - 19 cũng đã có nhiều chuyển biến, thay đổi tích cực. Hiện nay trên cả nước đã chuyển sang giai đoạn bình thường mới, việc giãn cách xã hội đã không còn cần thiết, việc đi lại của người dân không đòi hỏi phải có kết quả xét nghiệm Covid-19 theo định kỳ. Do đó, mức độ nguy hiểm

trong hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đã được giảm thiểu, hạn chế nhiều.

Hội đồng xét xử cũng nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán. Cụ thể: các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mức hình phạt dưới 03 năm tù; bị cáo **T1** đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, bị cáo **H** bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Từ các lý do trên, Hội đồng xét xử xác định không cần thiết cách ly các bị cáo với đời sống xã hội vẫn có thể đảm bảo mục đích giáo dục, cải tạo do đó để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời hạn thử thách.

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về đánh giá tính chấp mức độ nguy hiểm, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được áp dụng cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị Thu H**, **Nguyễn Ngọc T1**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 442/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

+ **Nguyễn Thị Thu H** 08 (tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án;

+ **Nguyễn Ngọc T1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo.

Giao bị cáo H cho UBND phường B, TP ., tỉnh Đồng Nai; giao bị cáo T1 cho UBND phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sự